TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
ISSN 2615-9538
Website: http://hluv.edu.vn/vi/tckh

ĐỀ TÀI BIỂN ĐẢO TRONG THƠ VIỆT NAM HAI THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

Phạm Khánh Duy[1]

Ngày nhận bài: 19/3/2024 Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Tóm tắt: *Biển đảo là đề tài tiêu biểu trong thơ Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Đó là tiếng thơ thấm đẫm nội dung yêu nước. Âm hưởng lịch sử và tính thời sự đã hoà quyện trong thơ thế kỷ XXI khi phản ánh những sự kiện nóng hổi diễn ra trên biển đảo thân yêu của Việt Nam. Thông qua đây, người cầm bút bày tỏ niềm yêu mến thiết tha, sự gắn bó và lòng quyết tâm giữ gìn vùng lãnh hải quê hương; bộc lộ sự căm phẫn thế lực thù địch qua hành động xâm phạm chủ quyền biển đảo dân tộc ta. Đồng thời, canh cánh trong thơ là nỗi niềm tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất, về những trang lịch sử vẻ vang, hào hùng mà cha ông ta đã đánh đổi bằng nước mắt, máu xương. Từ nghiên cứu đề tài biển đảo trong thơ Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay, chúng ta có thể nhận xét, đánh giá tinh thần dân tộc của các tác giả. Thơ ca đã góp tiếng nói quan trọng trong việc khẳng định chủ quyền biển đảo quê hương.*

Từ khoá: *Biển đảo, Hoàng Sa, Trường Sa, thơ Việt Nam, thế kỷ XXI.*

THE SEA AND ISLAND TOPICS IN VIETNAMESE POETRY FROM THE EARLY 21st CENTURY TO PRESENT

Abstract: *The sea and islands are a typical theme in Vietnamese poetry from the beginning of the 21st century to the present. It is poetry imbued with patriotic content. Historical resonance and topicality have blended in 21st-century poetry when reflecting hot events taking place on Vietnam's beloved islands. Through this, the writer expressed his passionate love, attachment, and determination to preserve his homeland's territorial waters, expressing resentment against hostile forces through actions that violate our nation's sovereignty over the sea and islands. At the same time, standing tall in poetry is pride in the tradition of indomitable struggle, of the glorious and heroic pages of history that our ancestors exchanged with tears and blood. From studying the topic of sea and islands in Vietnamese poetry from the beginning of the 21st century to the present, we can comment on and evaluate the national spirit of the authors. Poetry has contributed an important voice to asserting sovereignty over the homeland's islands and seas.*

Keywords: *The sea and island, Hoang Sa, Truong Sa, Vietnamese poetry, 21st century.*

1. Đặt vấn đề

Lãnh thổ của bất kỳ quốc gia nào cũng bao gồm bốn vùng: vùng đất, vùng lòng đất, vùng nước và vùng trời. Riêng vùng nước, Việt Nam có ưu thế khi sở hữu hệ thống sông suối, ao hồ phong phú, đặc biệt là hải phận rộng lớn với đường bờ biển dài hơn 3.000km. Việt Nam - đất nước "hình tia chớp" (Trần Mạnh Hảo) nằm êm đềm bên bờ sóng, dãy đất "kiên trì nhoài ra phía biển" (Thanh Thảo) trải qua những cuộc bão táp dữ dội của lịch sử đã khẳng định được sức mạnh và chủ quyền lãnh thổ của mình. Trong suốt chiều dài lịch sử, biển đảo đóng vai trò quan trọng

[1] Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ

đối đất nước và con người Việt Nam. Biển đảo là một phần của Tổ quốc, tiền tiêu quân sự, nơi ghi dấu bao chiến công oanh liệt của triệu người Việt Nam yêu nước, đồng thời cũng là nguồn cảm hứng bất tận cho văn chương nghệ thuật. Từ văn học dân gian đến văn học đương đại, biển đảo luôn là đề tài hấp dẫn cả người viết lẫn người đọc. Một dòng văn học viết về biển đảo ra đời từ rất sớm, được bồi đắp qua từng thời kỳ, đến hôm nay đã có diện mạo hoàn chỉnh và sẽ còn phát triển hơn nữa trong tương lai. Thế kỷ XXI là thời điểm đất nước thanh bình, tập trung phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Bom đạn, sự khốc liệt và những đau thương chiến tranh giờ chỉ còn là quá khứ. Thế nhưng, hải phận Việt Nam vẫn nằm trong tầm ngắm của các thế lực bên ngoài Tổ quốc, vấn đề biển đảo vẫn nóng rát, được Đảng và Nhà nước quan tâm hàng đầu. Các tác giả lại viết về biển đảo bằng tình yêu thiết tha và niềm tự hào to lớn. Thơ ca nói riêng, văn học viết về đề tài biển đảo nói chung đã và đang làm tròn sứ mệnh khẳng định chủ quyền biển đảo, khơi dậy ý thức trách nhiệm của mỗi người - nhất là thế hệ trẻ - trong việc bảo vệ đất nước, quyết tâm giữ gìn từng tấc biển, hòn đảo bởi đó là thành quả mà tiền nhân đã đánh đổi bằng xương máu mới có được.

Bài viết tập trung nghiên cứu đề tài biển đảo trong thơ ca Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Thông qua đây, chúng tôi có cơ sở khẳng định sức sống mãnh liệt của đề tài biển đảo trong văn học dân tộc. Vấn đề biển đảo được các tác giả thể hiện bằng những phong cách nghệ thuật khác nhau, nhưng suy cho cùng, tác phẩm cũng nhằm lan toả tình yêu biển đảo, ngợi ca vẻ đẹp của biển đảo, thúc giục con người Việt Nam chung sức chung lòng bảo vệ vùng biển trời thiêng liêng của Tổ quốc.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về đề tài biển đảo trong văn học hiện đại Việt Nam

Biển đảo khắc ghi chủ quyền dân tộc bao đời nay, minh chứng cho quá trình chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của con người Việt Nam qua nhiều thế kỷ, góp phần hình thành nên truyền thống đấu tranh bất khuất, quật cường. Lịch sử biển đảo Việt Nam đã ghi lại rất nhiều cuộc chiến tranh đẫm máu, tiêu biểu là trận hải chiến Hoàng Sa năm 1974, trận đánh Gạc Ma bảo vệ Trường Sa năm 1988... Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, trên biển Đông vẫn còn diễn ra những cuộc xung đột, tranh chấp. Sự kiện gần nhất là vào năm 2014, Trung Quốc vi phạm Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (1982) khi ngang ngược hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Thậm chí, hải quân Trung Quốc còn sử dụng vũ lực và vũ khí tấn công tàu quân sự, dân sự Việt Nam, đâm chìm tàu cá của ngư dân Việt Nam. Hành động đó đã làm dâng lên làn sóng phẫn nộ của triệu người dân nước Việt. Một lần nữa biển Đông lại "dậy sóng". Việc nhìn đất nước từ phía biển càng có ý nghĩa lớn lao.

Nhận xét về đề tài biển đảo trong văn học Việt Nam, nhóm tác giả Lý Hoài Thu, Trịnh Văn Định, Hoàng Cẩm Giang (2020) cho rằng: *"Trong bức tranh toàn cảnh của văn học Việt Nam, biển đảo là một dòng chảy liên tục, xuyên suốt từ dân gian, sang trung đại tới cận, hiện đại; gồm nhiều thể loại như thơ, phú, ký, truyện ngắn, tiểu thuyết... Mỗi giai đoạn văn học sẽ có những kiểu sáng tác, phương thức tiếp cận và tái tạo hiện thực, đặc điểm diễn ngôn riêng nhưng chung quy đều hướng tới việc khám phá đời sống con người cùng những đa dạng về sinh thái học: cảnh sắc thiên nhiên, chân dung và số phận người dân biển, phong tục tập quán, nguyên tắc và văn hoá ứng xử trước biển..."* [1]. Quả thế, có thể thấy được tính liên tục của đề tài biển đảo trong văn học dân tộc qua khởi nguồn là thần thoại (***Con Rồng cháu Tiên***, ***Sơn Tinh Thuỷ Tinh***, ***Truyện Nở thần***...), cổ tích (***Sự tích quả dưa hấu***, ***Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử***...), ca dao, tục ngữ, hò, vè (*"Rừng vàng biển bạc"*, *"Tìm em như thể tìm chim/ Chim ăn bể bắc, đi tìm bể đông"*...). Biển đảo tiếp tục đi vào văn học trung đại, gắn với những sự kiện trọng đại của lịch sử, thể hiện vẻ đẹp kỳ vĩ của Tổ quốc hoặc ẩn dụ cho khát vọng lớn lao, vĩ đại của con người. Biển có mặt trong ***Phú sông Bạch Đằng*** của Trương Hán Siêu, Thuật hứng (5) của Nguyễn Trãi, ***Hạ Long cảm nhớ*** của Lê Thánh Tông, ***Đền thiêng cửa bể*** trong ***Truyền kỳ tân phả*** của Đoàn Thị Điểm...

Trong văn học hiện đại, biển xuất hiện với tần suất dày đặc, không chỉ là chi tiết thoáng qua hay không gian nghệ thuật mà trở thành hình tượng, biểu tượng, mang nhiều thông điệp. Có

thể kể đến ***Xuất dương lưu biệt*** của Phan Bội Châu, ***Biển*** của Khái Hưng, ***Vọng hải đài*** của Phạm Hầu, ***Biển*** của Xuân Diệu, ***Quê hương*** của Tế Hanh, ***Cửa biển*** của Nguyên Hồng, ***Hòn Đất*** của Anh Đức, ***Những người đi tới biển*** của Thanh Thảo, ***Trường ca Biển*** của Hữu Thỉnh, ***Đảo chìm*** của Trần Đăng Khoa... Mỗi tác phẩm là một góc nhìn khác nhau về vùng biển đảo của Tổ quốc và hình ảnh những con người bám biển không rời. Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, đất nước ta đi vào thời kỳ phát triển kinh tế, hội nhập văn hoá với các nước tiên tiến trên thế giới. Tuy vậy, tình hình biển Đông vẫn chưa thực sự ổn định, tình trạng tranh chấp vẫn còn, nguy cơ "dậy sóng" có thể diễn ra bất cứ lúc nào. Văn học hưởng ứng và thực hiện tốt chủ trương của Đảng về công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bên cạnh việc khuyến khích sáng tác về đề tài này, nhiều cuộc thi viết về biển đảo và hình tượng người lính biển được tổ chức, thành quả đạt được là những tác phẩm có giá trị về đề tài biển đảo. Một số tác phẩm tiêu biểu như ***Tổ quốc nhìn từ biển*** của Nguyễn Việt Chiến***, Tổ quốc gọi tên*** của Nguyễn Phan Quế Mai, ***Tiếng chuông chùa giữa đại dương xanh*** của Phan Hoàng, ***Hạ thuỷ những giấc mơ*** của Nguyễn Hữu Quý, ***Biển màu xanh lá*** của Nguyễn Xuân Thuỷ, ***Sóng trầm biển dựng*** của Đoàn Văn Mật, ***Ngang qua bình minh*** của Lữ Mai...

Phải khẳng định rằng, đề tài biển đảo chưa bao giờ vắng bóng trong văn chương Việt. Mai Anh Tuấn (2021) cho rằng: *"Chưa bao giờ biển đảo lại thuộc về nhận thức tự thân của người cầm bút như thời gian này. Và cũng chưa bao giờ việc sáng tác về biển đảo lại trở nên cần kíp, thậm chí là một nhiệm vụ cao cả mà giới cầm bút phải thực hiện như vài năm qua. Một truyền thống văn học 'tải đạo' và nhanh nhạy phát biểu quan điểm của mình trước các vấn đề quốc gia đại sự đã là lực đẩy ngấm ngầm để văn học biển đảo có dịp dâng trào hơn trong thời điểm chủ quyền biển của đất nước bị đe doạ"* [2]. Nhìn sâu xa, viết về biển đảo không chỉ xuất phát từ sở thích, đam mê hoặc tình yêu của người cầm bút mà còn là sứ mệnh, trách nhiệm thiêng liêng và cao quý.

2.2. Biển đảo Tổ quốc - từ những góc nhìn

2.2.1. Biển đảo qua cảm hứng hướng về lịch sử

Đất nước ta đã từng trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Suốt 4000 năm lịch sử, không ít lần dân tộc Việt Nam chứng kiến hành động ngang ngược, tàn bạo của các thế lực thù địch khi xâm phạm lãnh thổ, gây bao đau thương cho nhân dân. Trong đó, không thể không kể đến những cuộc chiến tranh diễn ra trên vùng biển Việt Nam, đặc biệt là hải chiến ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm trên biển không nhận được sự tham gia trực diện của đông đảo nhân dân như chiến tranh trên đất liền. Thế nhưng, mỗi khi biển Đông "dậy sóng", chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam bị xâm phạm, hàng triệu người con nước Việt lại chung lòng hướng về phần biển quê hương, cổ vũ tinh thần các chiến sĩ hải quân, đoàn kết giữ gìn biển đảo.

Quá khứ đau thương nhưng hào hùng, oanh liệt của dân tộc trở thành chất liệu của văn chương nghệ thuật. Hồi cố về những lần đối đầu với kẻ thù xâm lăng trên vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc, các nhà thơ không khỏi xúc động và tự hào. Góc nhìn hướng về lịch sử và sự chi phối của cảm hứng sử thi đã giúp tác giả tái hiện không gian nghệ thuật vừa hoành tráng, kỳ vĩ, vừa gay cấn, sôi sục hào khí chiến đấu. Những vần thơ thấm đẫm không khí lịch sử thoát thai từ ký ức bi tráng in sâu trong tâm hồn của mỗi công dân Việt Nam. Đọc thơ ca viết về đề tài biển đảo từ đầu thế kỷ XXI đến nay, không ít lần chúng ta bắt gặp những sự kiện, biến cố của biển đảo quê hương hiện ra chân thật, nhức nhối, khủng khiếp và đầy ám ảnh. Ngẫm nghĩ về lịch sử biển đảo, Nguyễn Việt Chiến có cái nhìn sâu xoáy, cái nhìn đó bắt đầu từ thế kỷ XXI, xuyên không gian, thời gian, ngược về những năm tháng xa xưa:

"Nếu Tổ quốc nhìn từ bao hiểm hoạ
Đã mười lần giặc đến tự biển Đông
Những ngọn sóng hoá Bạch Đằng cảm tử
Lũ Thoát Hoan bạc tóc khiếp trống đồng"

(*Tổ quốc nhìn từ biển*)

Sự kiện Thoát Hoan - một tướng sĩ tài giỏi thời nhà Nguyên (Trung Quốc) hai lần đem quân theo đường biển sang xâm lược Đại Việt được Nguyễn Việt Chiến nhắc đến như một lời khẳng định: tham vọng chiếm lĩnh biển đảo của người Trung Quốc đã có mầm mống từ nhiều thế kỷ trước. Khi viết về biển đảo, chất liệu thơ của Nguyễn Việt Chiến được rút ra từ kho tàng sử thi, thần thoại, từ những trang sử vàng của dân tộc. Đó là hình tượng mẹ Âu Cơ, cha Lạc Long Quân, sông Bạch Đằng, dãy Trường Sơn... được nhắc đến bằng niềm tự hào mãnh liệt về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc; niềm tự hào lãnh thổ vững vàng đến tận ngày hôm nay.

Đau thương, xót xa, oanh liệt và ám ảnh nhất chính là sự kiện 64 chiến sĩ hải quân Việt Nam đã anh dũng hy sinh trong trận chiến thảm sát vào ngày 14 tháng 03 năm 1988 tại đảo san hô Gạc Ma, làm dâng lên làn sóng phẫn nộ của triệu triệu người Việt Nam. Gạc Ma là một vùng bãi cạn thuộc cụm đảo Sinh Tồn, thường chìm sâu xuống nước mỗi khi thuỷ triều lên. Đầu tháng 03 năm 1988, hải quân Trung Quốc huy động lực lượng đến quần đảo Trường Sa thăm dò, chuẩn bị cho một cuộc tấn công trong tương lai gần. Đỉnh điểm của sự kiện ấy là khoảnh khắc bi hùng của hải quân Việt Nam, một lòng quyết tâm giữ đảo và lá cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc. Gạc Ma và 64 chiến sĩ đối đầu với hải quân Trung Quốc, anh dũng hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển đảo đã trở thành những hình tượng nghệ thuật chân thật, sống động và đẫm nước mắt trong thơ Thanh Thảo - người con của xứ biển:

"Gạc Ma Gạc Ma
hãy kể cho con cháu anh điều này:
có những người lính đảo
đã chết theo vòng tròn
tay họ giăng ra và xiết chặt tay nhau
như một tràng hoa biển"

(*Chân sóng*)

Chuyện Gạc Ma được Thanh Thảo lồng ghép trong lời kể của chủ thể trữ tình với một công dân nước Việt, vì thế, lời thơ trở nên tự nhiên, xúc động và gần gũi. Đó cũng là lời nhắn nhủ của Thanh Thảo dành cho những thế hệ sau này: không được lãng quên lịch sử dân tộc.

"Thà hy sinh chứ nhất định không chịu mất đảo" - Đó là lời tuyên thệ đầy khí khái của liệt sĩ Trần Văn Phương - người trực tiếp tham gia vào trận chiến bảo vệ lá cờ Tổ quốc trên đảo đá Gạc Ma năm 1988. Hình tượng lá cờ Tổ quốc trở thành tâm điểm thiêng liêng trong sự kiện Gạc Ma. Đó chính là biểu tượng của dân tộc, khi lá cờ phất lên là lúc chủ quyền biển đảo của quê hương được đánh dấu. Trong khuôn khổ của thể loại thơ, các tác giả không thể diễn tả hết những thảm khốc, đau thương của lịch sử nên đã chắt lọc các chi tiết đắt giá, giàu sức gợi, xây dựng thành những hình ảnh, hình tượng nghệ thuật trong cấu trúc diễn ngôn lịch sử, diễn ngôn chấn thương. Đó là hành động thảm sát của hải quân Trung Quốc đối với 64 chiến sĩ hải quân Việt Nam yêu nước, quả cảm, kiên cường trong thơ Lữ Mai:

"lạnh tanh bầy ác quỷ
chúng xả súng đâm lê
mỗi chúng tôi là một lá cờ
vây quanh đảo nhỏ"

(*Ngang qua bình minh*)

Đó là khoảnh khắc bi hùng của 64 chiến sĩ hải quân lấy thân mình đỡ đạn để giữ đảo, giữ lá cờ Việt Nam trong thơ Nguyễn Việt Chiến:

"Khi hy sinh ở đảo đá Gạc Ma
Các anh lấy ngực mình làm lá chắn
Để một lần Tổ quốc được sinh ra
Máu các anh thấm vào lòng biển thẳm"

(*Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra*)

Hình tượng người chiến sĩ hải quân trong trận Gạc Ma được khắc tạc bằng những câu thơ đậm chất bi tráng. Trưởng thành sau ngày đất nước thống nhất (30/04/1978), những tưởng những

chàng trai trẻ sẽ được sống trong bầu không khí hoà bình, hạnh phúc. Nhưng khi biển Đông "dậy sóng", họ lại phải ra khơi, xa đất liền, sống lênh đênh trên những con tàu hải quân trên biển, trở thành người lính biển hiên ngang nơi trùng khơi sóng cả. Người chiến sĩ hải quân mang trong tim tình yêu Tổ quốc bao la. Gia đình, quê hương chính là cội nguồn của sức mạnh, tiếp sức cho họ bám biển bám đảo, chiến đấu để bảo vệ từng tấc biển máu thịt. Hình tượng người chiến sĩ hải quân đã được các tác giả xây dựng bằng thủ pháp lý tưởng hoá, bất tử hoá:

"Cờ Tổ quốc phất lên trong mưa đạn
Phút cuối cùng đảo đá hoá biên cương
Anh đã lấy thân mình làm cột mốc
Chặn quân thù trên biển đảo quê hương"

(*Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra*)

Máu là một biểu tượng, được nhắc đến nhiều lần trong thơ viết về cuộc thảm sát Gạc Ma năm 1988 với sự chuyển đổi linh hoạt ở màu sắc, dạng thức..., mang nhiều ẩn ý. **Máu "bầm chát"** (*"Máu Vị Xuyên, Gạc Ma bầm chát/ Vạn nghĩa trang hương khói nguyện cầu"* - ***Tổ quốc***) trong thơ Nguyễn Thế Kỷ chứa chan nỗi niềm uất hận; **máu "chảy giữa lòng ta"** (*"sáu mươi tư người lính ngã xuống/ hai sáu năm rồi không nhắm mắt/ hai sáu năm rồi/ máu chảy giữa lòng ta"* - ***Trường Sa***) trong thơ Đặng Huy Giang khẳng định sự bất tử của những chiến sĩ hải quân yêu nước trong lòng dân tộc và sự ngưỡng vọng, thấu cảm, chia sẻ trước nỗi đau không gì bù đắp được của triệu người Việt Nam; **máu "nhuộm mặn sóng biển Đông"** (*"Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông"* - ***Tổ quốc gọi tên***) trong thơ Nguyễn Phan Quế Mai, **máu "thấm vào lòng biển"** (*"Máu các anh thấm vào lòng biển thẳm"* - ***Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra***) trong thơ Nguyễn Việt Chiến làm tăng thêm tính thiêng liêng của hải phận Việt Nam. Bởi trong từng lớp sóng chính là máu xương, là linh hồn biết bao người con ưu tú của Tổ quốc mang trong mình dòng máu yêu nước, quật khởi, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển đảo. Họ đã hoá thành hồn thiêng sông biển, là minh chứng cho Tổ quốc triệu người con cảm tử, anh hùng.

Không chỉ thế, khi viết về biển đảo, cái nhìn ngược chiều quá khứ của nhiều tác giả dừng lại ở dấu mốc đầu tiên của lịch sử: thời kỳ hồng hoang. Sự hình thành của biển đảo được các tác giả thể hiện trong mối quan hệ với hệ huyền thoại lập quốc. Ở đó, người đọc bắt gặp sự xuất hiện của hình ảnh Lạc Long Quân và Âu Cơ, trong đó, Lạc Long Quân là người của biển khơi (vị thần của biển cả trong tâm thức cộng đồng dân tộc Việt Nam). Khi đã hợp nhất và sinh ra cái bọc trăm trứng nở ra trăm người con, Lạc Long Quân và Âu Cơ lại chia nhau cai quản vùng rừng núi và miền biển thẳm. Có thể nói, trong thần thoại này, ý thức về chủ quyền dân tộc đã được hình thành. Huyền thoại hoá là phương thức mà Trịnh Công Lộc sử dụng khi suy ngẫm về thời kỳ đầu tiên của biển cả, của Tổ quốc:

"Đất
ôm trứng Âu Cơ
vòm trời miên man ấp ủ
miên man mưa dầm, nắng lửa
sinh nở,
những con đường

Lại những con đường
thuở hồng hoang lên rừng, xuống bể"

(*Đất, những con đường*)

Và Nguyễn Việt Chiến cũng làm sống dậy thần thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ - niềm tự hào về cội nguồn cao quý và khát vọng giữ gìn núi đồng sông biển của con người thời nguyên thuỷ:

"Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa"

(*Tổ quốc nhìn từ biển*)

Về sự hiện diện của hình ảnh mẹ Âu Cơ, cha Lạc Long Quân, bọc trăm trứng, trăm người con... trong thơ viết về biển đảo, Nguyễn Hữu Quý (2014) đưa ra quan điểm như sau: *"Rất nhiều người cầm bút tựa vào lịch sử phổ thông quen thuộc để lập tứ, thiết lập cấu trúc, dàn dựng hình ảnh cho bài thơ"*, *"Thơ kiểu này hào sảng, mang tính cổ động cao, nhưng tôi nghĩ là không mới và rất dễ sa vào sự sáo mòn"*, *"Không ít bài thơ viết về biển đảo vừa qua đã trùng lặp về chi tiết lịch sử và truyền thuyết như cọc Bạch Đằng, ải Chi Lăng, gò Đống Đa, mẹ Âu Cơ đã đưa năm mươi người con lên rừng, cha Lạc Long Quân đem năm mươi người con xuống biển..."* [3]. Tất nhiên nhà thơ Nguyễn Hữu Quý có cơ sở để khẳng định điều đó. Thế nhưng, theo chúng tôi, việc chắt lọc lịch sử, trân trọng, ngợi ca và nối kết lịch sử ngàn xưa với hoàn cảnh xã hội đầy biến động, thử thách của những năm gần đây là điều hoàn toàn hợp lý. Lịch sử vẫn luôn là cội nguồn, là gốc rễ cho sự phát triển của đất nước và con người trong thời đại hôm nay.

Nhìn về lịch sử dân tộc, các tác giả nhận thức và tái hiện những sự kiện trọng đại diễn ra trên vùng biển quê hương, khắc tạc chân dung người chiến sĩ hải quân hội tụ vẻ đẹp, phẩm chất đáng quý của con người Việt Nam. Thơ ca viết về biển đảo qua góc nhìn lịch sử mang đậm tính nhân dân, tính Đảng, là nền tảng vững chắc để người cầm bút thể hiện những vấn đề nhức nhối trong thời đại hôm nay.

2.2.2. Biển đảo qua cảm hứng thời sự

Thế kỷ XXI, dân tộc Việt Nam lại tiếp tục chứng kiến những biến động dữ dội trên vùng biển thân yêu của Tổ quốc. Tuy chưa đến mức chiến tranh, song những cuộc tranh chấp, xung đột đã và đang xảy ra từng ngày từng giờ trên biển. Có thể nói, giấc mộng chiếm lấy biển, đảo của nhà cầm quyền Trung Quốc chưa bao giờ ngừng lại, bằng chứng là "đường lưỡi bò" (còn gọi là "đường chữ U" hay "đường chín đoạn") - yêu sách phi lý của Trung Quốc với 80% diện tích của biển Đông. Đối với Việt Nam, chúng không ngừng khiêu khích, nhiều lần tấn công tàu cá của ngư dân và tàu hải quân Việt Nam trên vùng biển thuộc chủ quyền của nước Việt Nam. Gần nhất, theo ***Báo Tuổi trẻ*** (2020), *"tàu Trung Quốc đâm va khiến tàu QNg 96416 TS nửa nổi nửa chìm"* vào ngày 10/06/2019, *"tàu sắt Trung Quốc 4006 và một ca nô áp sát tàu cá Việt Nam gây sóng lớn, khiến nước tràn vào, có nguy cơ chìm"*, *"ngày 02/04/2020, tàu cá QNg 90617 TS hoạt động tại vùng biển của đảo Phú Lâm ở quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam đã bị tàu hải cảnh số hiệu 4031 ngăn cản và cố tình đâm chìm"* [4]... Hành động ngang ngược, phi lý, bất nhân đó tạo nên làn sóng phẫn nộ vô cùng gay gắt cho nhân dân Việt Nam.

Ý thức được tình hình của biển Đông hơn hai mươi năm đầu thế kỷ XXI, nhiều tác giả đã phản ánh hiện thực biển đảo Tổ quốc, kêu gọi lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, trên dưới một lòng hướng về Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng, vùng biển đảo thiêng liêng của nước Việt nói chung. Truyền thống "tải đạo" một lần nữa trỗi dậy trong văn học, qua việc nhà thơ không làm ngơ trước tình hình biển Đông mà dùng ngòi bút của mình để thực hiện trách nhiệm đối với nhân dân, đất nước. Thơ viết về biển đảo thế kỷ XXI mang nhiều cảm xúc: đau đớn, xót xa, căm phẫn, oán hận, thôn thức, suy tư, trăn trở... Mặc dù cùng viết về một hoàn cảnh, một sự kiện, thế nhưng mỗi tác giả lại nỗ lực sáng tạo thành những hình tượng thơ độc đáo, thổi vào thơ những cảm xúc chung của con người Việt Nam trong hoàn cảnh đầy thử thách của đất nước, từ đó tác động đến tâm hồn người đọc, đạt được mục tiêu sáng tác. Hầu hết trong thơ viết về biển đảo thế kỷ XXI, hải quân Trung Quốc không được tác giả gọi tên cụ thể mà mã hoá thành hình tượng "kẻ lạ mặt" (thơ Nguyễn Phan Quế Mai), "bầy ác quỷ" (thơ Lữ Mai)...; những xung đột giữa hải quân Việt Nam và hải quân Trung Quốc trên biển Đông cũng hiếm khi được nhắc đến "thẳng thừng" mà ẩn dụ tượng trưng qua hình ảnh "sóng dữ" (thơ Nguyễn Việt Chiến), "giông bão", "cơn bão chập chờn" (thơ Nguyễn Thế Kỷ), "bão tố dập dồn, chăng lưới, bủa vây" (thơ Nguyễn Phan Quế Mai), "sóng gió mịt mù" (thơ Nguyễn Khoa Điềm)... Những hình ảnh, hình tượng này có tính khái quát cao độ, mở ra khoảng không suy tưởng lớn lao cho độc giả.

Trưởng thành trong thời kỳ đất liền hoà bình nhưng biển Đông vẫn chưa yên, Nguyễn Phan Quế Mai ý thức rất rõ về thời cuộc và thể hiện bằng những dòng thơ đầy nhiệt huyết:

"Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng giẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tấc biển cắt rời, vạn tấc đất đớn đau

Sóng chẳng bình yên dẫn lối những con tàu
Sóng quặn đỏ máu những người đã mất
Sóng cuồn cuộn từ Nam chí Bắc
Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng 'Việt Nam'"

(*Tổ quốc gọi tên*)

Thơ Nguyễn Phan Quế Mai giàu sức gợi, có tính nhạc, đưa người đọc vào không gian mênh mông của biển khơi với những con sóng dồn dập trong những ngày chủ quyền biển đảo bị xâm phạm. Hình tượng "sóng" trong thơ Nguyễn Phan Quế Mai vừa là sóng biển (tả thực), vừa là những biến động, xung đột, tranh chấp đang diễn ra trên biển Đông (ẩn dụ tượng trưng).

Năm 2014, Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Haiyang Shiyou - 981 (tiếng Việt: Hải Dương - 981) vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam. Cụ thể, giàn khoan này được đặt tại khu vực phân lô dầu khí 143 của Việt Nam, cách đất liền 132 hải lý, cách đảo Lý Sơn 119 hải lý và cách phía Nam đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa 17 hải lý. Hành động của Trung Quốc vi phạm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (1982), gây xôn xao dư luận. Đó cũng là thời điểm mà tinh thần dân tộc của triệu người Việt Nam dâng lên cực độ, đồng lòng phản đối hành động ngang ngược, khẳng định Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam, đồng thời yêu cầu Trung Quốc rút khỏi lãnh thổ Việt Nam. Thái độ của người Việt Nam không phải chỉ vì chuyện *"Dầu là máu thắp trên thềm lục địa"* (Nguyễn Việt Chiến) mà vì chủ quyền biển đảo ông cha ta hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước đã không tiếc máu xương để bảo vệ nay bị xâm phạm bất hợp pháp. Tên gọi những hòn đảo lớn nhỏ - tiền tiêu quân sự nơi đầu sóng ngọn gió đã được Nguyễn Việt Chiến nhắc đến bằng niềm xúc động sâu sắc:

"Đêm trằn trọc nỗi mưa nguồn chớp bể
Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù
Thương Cồn Cỏ gối đầu lên sóng dữ
Thương Hòn Mê bão tố phía âm u"

(*Tổ quốc nhìn từ biển*)

Thơ Nguyễn Thế Kỷ cũng thể hiện rất đạt hiện thực biển đảo những ngày "dậy sóng". Mặc dù viết về hiện thực lịch sử, song thơ Nguyễn Thế Kỷ không nặng nề tính lịch sử mà hấp dẫn người đọc bởi cảm xúc nồng nàn, suy nghĩ đầy trách nhiệm:

"Ôi Tổ quốc, biên cương chưa yên giấc
Đêm quặn lòng máu thịt Hoàng Sa
Ngày đỏ mắt Trường Sa giông bão
Lại bút, gươm giữ cõi, xây nhà"

(*Tổ quốc*)

Nếu như từ góc nhìn lịch sử, các nhà thơ dựng lại bức tượng đài bi tráng của người chiến sĩ trong những cuộc chiến tranh đẫm máu trên biển Đông với vẻ đẹp hào hùng, khí thế oai phong, lẫm liệt, ngang tàng ngay cả trong khoảnh khắc hy sinh; thì từ góc nhìn thực tiễn, hình tượng người chiến sĩ hải quân hôm nay lại được khắc tạc bằng những nét gần gũi, bình dị, chân chất, đời thường. Họ mang trong mình những phẩm chất đẹp của người chiến sĩ hải quân thế kỷ trước, tiếp nối truyền thống tốt đẹp của thế hệ trước, ý thức được trách nhiệm, bổn phận với đất nước, với biển đảo quê hương. Với người chiến sĩ hải quân thì Hoàng Sa, Trường Sa và biển Việt Nam chính là lẽ sống:

"Đừng hỏi chúng tôi quê ở đâu
Đừng hỏi chúng tôi từ đâu đến
Chúng tôi - một phần máu thịt Trường Sa"

(Đặng Huy Giang, *Lời người lính ở đảo Sơn Ca*)

Người lính biển hôm nay kế thừa xuất sắc sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo mà người lính biển năm xưa tạo dựng. Biết bao người trai thế hệ mới vượt qua giới hạn cá nhân để nghĩ cho Tổ quốc, sống và cống hiến hết mình cho đất nước, cầm chắc tay súng để giữ gìn biển đảo quê hương. Họ đã sống một cuộc đời xứng đáng với tiền nhân đã từng đổ máu trên biển để giữ chặt lá cờ Tổ quốc:

"Biển mùa này sóng dữ phía Hoàng Sa
Các con mẹ vẫn ngày đêm bám biển"

(Nguyễn Việt Chiến, *Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra*)

Đặc biệt, sự xuất hiện của người chiến sĩ nhà giàn chính là điểm mới mẻ trong thơ viết về biển đảo thế kỷ XXI. Sống và làm việc trong không gian *"Chênh vênh như chuồng chim trên mặt nước/ Sóng từ bốn bên/ Gió muối từ dưới lên/ Gió lửa từ trên xuống"* (Nguyễn Quang Hưng). Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín thể hiện xúc động trước cuộc sống cơ cực, vất vả, nguy hiểm của những người lính nhà giàn lần đầu ra đảo bằng thể thơ tự do, tứ thơ tự nhiên nhưng đầy tính thẩm mỹ:

"Lặng im nghe sóng kể
Câu chuyện lính nhà giàn
Giữa mênh mông trời bể
Lẻ loi và gian nan
Gần một chục con người
Chung một sàn nhà hẹp
Chung giống nhau chất thép
Mười quê như một quê"

(*Lặng im nghe biển kể*)

Cuộc sống thiếu thốn, gian khổ, thế nhưng tâm hồn của những người lính nhà giàn nói riêng, chiến sĩ hải quân nói chung vẫn chan chứa yêu thương. Trong tim họ vẫn phập phồng những khao khát của tuổi trẻ, đặc biệt là sự hồn nhiên, vô tư giữa biển trời. Tính cách đó được thể hiện qua "tiếng hát" trong trẻo át hẳn sự vất vả, mệt mỏi của cuộc sống thường nhật trong thơ Nguyễn Quang Hưng:

"Buổi trưa tĩnh lặng tiếng người
nhà giàn đang hát
Tiếng hát nhấp nhô hình biển,
hình con tàu, hình cái vẫy tay
Chỉ một quãng thôi mà không rõ mặt
Tiếng hát nghèn nghẹn thay cái ôm hôn lúc này"

(*Gió nhà giàn*)

Tâm hồn lãng mạn, những ước ao, khát vọng về tình yêu và hạnh phúc đời thường của những người lính trẻ cũng được Lữ Mai tái hiện xúc động:

"luôn ước có em ở đây
cùng mường tượng thật giản đơn về sóng
lửa ám hoàng hôn chầm chậm
ảo ảnh tầng cao
ảo ảnh cánh rừng
ảo ảnh ô cửa tàu tròn quầng mắt thâm phủ dụ"

(*Ngang qua bình minh*)

Nén chặt những giấc mơ riêng tư, những người lính trẻ dốc hết sức lực làm tròn nhiệm vụ đối với Tổ quốc, giữ vẹn nguyên hình hài của biển đảo quê hương. Xây dựng hình tượng người lính biển, các tác giả bày tỏ sự trân trọng, ngợi ca, ngưỡng phục, bởi họ chính là tấm gương sáng về những người trẻ hy sinh cuộc đời riêng tư, thậm chí hy sinh thân mình để giữ gìn hoà bình trên vùng biển trời thiêng liêng của xứ sở. Lữ Mai là một trong số những nhà thơ trẻ viết nhiều về Trường Sa, về vùng lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc. Thơ chị mang tính tượng trưng cao độ.

Cảm hứng thời sự chi phối ngòi bút Lữ Mai viết về những vấn đề nóng sốt diễn ra trên vùng biển đảo Tổ quốc xuyên suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là những năm gần đây.

Bên cạnh những vần thơ viết về không khí sôi sục, tình thế cam go, đầy thử thách trên biển đảo Việt Nam, các tác giả còn gợi tả vẻ đẹp tráng lệ và kỳ vĩ của biển cả. Thế giới nghệ thuật của thơ viết về đề tài biển đảo thế kỷ XXI ngập tràn ánh sáng, màu sắc, mùi vị. Các tác giả chú trọng xây dựng không gian nghệ thuật mênh mông cao rộng của biển cả, gợi ra sự chuyển động nhịp nhàng của sóng và bề mặt biển khơi. Sự chọn lọc tinh tế hình ảnh thiên nhiên mang đặc trưng của biển, đảo như cây bàng vuông, cây phong ba, cây bão táp, chim hải âu, cát, cột mốc chủ quyền, hải đăng, bến cảng... góp phần tạo nên hồn cốt trùng khơi. Nhìn đảo xa từ con tàu hải quân, Nguyễn Quang Hưng liên tưởng đến "những ngôi sao" lấp lánh trên nền mênh mông của biển khơi:

"Những ngôi sao đỏ thẫm
Trên nước xanh vỗ trời
Như vầng ngực đạn xé
Sóng tạc vào chân trời"

(*Đảo có linh hồn*)

Sự hiện diện của cây phong ba, cát, san hô... trong thơ Nguyễn Khoa Điềm là những "tín hiệu" của biển, đảo quê hương. Những sự vật nhỏ bé, bình dị ấy lại trở nên thân thương và thiêng liêng trong tâm thức của bao người:

"Tháng tư lính đảo
Nụ cười lấp lánh
Dưới hàng cây phong ba

San hô chập chờn đáy biển
Đảo phập phồng
Cát, lửa
Như trái tim tình yêu
Tổ quốc"

(*Tháng Tư, Trường Sa*)

Viết về Trường Sa, Bùi Văn Bồng gợi lại khung cảnh sinh hoạt ấm áp, tràn đầy sinh khí trên đảo, đặc biệt là sự xúc động trước âm vang *"Đây là Tiếng nói Việt Nam"* từ lâu đã in sâu trái tim mỗi người Việt Nam:

"Nơi Trường Sa đêm ngày sóng hát
Cứ ngân vang Tiếng nói Việt Nam
Thao thức đồng quê mùa gieo hạt
Cành san hô đảo đá bỗng xanh mầm

Thiêng liêng tiếng quê hương Tổ quốc
Hải đảo thân yêu như ngõ xóm đường làng
Mỗi buổi sáng lại vang lên thân thuộc
'Đây là Tiếng nói Việt Nam'"

(*Tiếng nói Việt Nam ở Trường Sa*)

Từ góc nhìn thực tiễn, thơ viết về biển đảo thế kỷ XXI thấm đẫm nội dung yêu nước. Thơ mang tính thời sự khi phản ánh những sự kiện nóng hổi diễn ra trên biển đảo thân yêu của Việt Nam. Thông qua đây, người cầm bút bày tỏ niềm yêu mến thiết tha, sự gắn bó và lòng quyết tâm giữ gìn vùng lãnh hải quê hương. Bên cạnh đó, các tác giả còn bộc lộ sự căm phẫn thế lực thù địch qua hành động xâm phạm chủ quyền biển đảo dân tộc ta. Đồng thời, canh cánh trong thơ là nỗi niềm tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất, về những trang lịch sử vẻ vang, hào hùng mà cha ông ta đã đánh đổi bằng nước mắt, máu xương. Nhóm tác giả Lý Hoài Thu, Trịnh Văn Định và Hoàng Cẩm Giang (2020) khẳng định: *"Song hành cùng lịch sử dân tộc, trên nền mẫu*

số chung là tình yêu tha thiết vẻ đẹp của quê hương, đất nước và con người, ý thức sâu sắc về chủ quyền dân tộc, trong sinh thể văn học Việt Nam với những chuyển động và tương tác của hệ thống chủ đề, biển đảo thực sự là một bộ phận văn chương chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, sinh thái, nhân văn; là hành trang và ký ức dân tộc...; là tấm 'căn cước văn hoá' của người Việt để đối thoại với các nền văn minh, khẳng định chủ quyền sở hữu lãnh thổ trước các cộng đồng trong khu vực và trên toàn cầu" [5].

3. Kết luận

Từ những vấn đề trên, có thể khẳng định rằng, biển đảo là đề tài xuyên suốt trong văn học Việt Nam từ xưa đến nay. Đặc biệt, không khí sáng tác về biển đảo Tổ quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay trở nên sôi nổi hơn bao giờ hết. Trong thơ ca hơn hai mươi năm đầu thế kỷ XXI, biển đảo được nhìn từ nhiều chiều, nhiều góc độ khác nhau. Từ góc nhìn lịch sử, nhà thơ khơi nhắc quá trình đấu tranh gian khổ mà hào hùng của ông cha ta trên vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc, từ đó bộc lộ niềm tự hào về những trang sử hào hùng được hình thành trên vùng lãnh hải máu thịt, bày tỏ tấm lòng biết ơn sâu sắc đối với tiền nhân, những người đã làm nên lịch sử. Từ góc nhìn thực tiễn, người cầm bút thức thời nhận ra tình hình biển đảo quê hương trong thời đại hôm nay, kịp thời phản ánh, khơi dậy lòng yêu nước nồng nàn và đánh thức ý thức, trách nhiệm của mỗi công dân Việt Nam đối với biển đảo nói riêng, với đất nước nói chung. Bên cạnh đó, từ trong thơ, độc giả có thể bắt gặp chân dung người lính biển với ngoại hình, hành động, tính cách, phẩm chất, tâm hồn... Họ là biểu tượng đẹp đẽ của con người yêu nước thời đại mới, là tấm gương sáng ngời về hình ảnh con người vì nước quên thân. Tất cả những nội dung đó đã được các tác giả thể hiện trong thơ, qua những thủ pháp nghệ thuật độc đáo, dù cùng viết về một đề tài (biển đảo) nhưng hầu như bài thơ nào cũng mang dấu ấn cá nhân và sự sáng tạo độc đáo của người cầm bút.

Thơ ca nói riêng, văn học viết về biển đảo nói chung đã hoàn thành sứ mệnh khẳng định chủ quyền biển đảo. Các tác giả thế kỷ XXI đã kế thừa xuất sắc, tiếp nối và làm phong phú thêm mảng đề tài biển đảo, đồng thời cho thấy vị trí quan trọng của mảng đề tài này trong nền văn học dân tộc. Trong tương lai, có thể tin rằng, văn học viết về đề tài biển đảo sẽ còn phát triển hơn nữa, có nhiều đóng góp cho nền văn học nước nhà và tác động mạnh mẽ vào nhận thức, tâm hồn của người đọc. Bởi lẽ, viết về biển đảo không chỉ là chuyện của một thời đại, cũng như việc bảo vệ biển đảo, bảo vệ Tổ quốc vốn dĩ là chuyện của muôn đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lý Hoài Thu (Chủ biên) (2020). *Văn học Việt Nam viết về biển đảo và duyên hải (Giai đoạn 1900 - 2000)*. Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội, tr.6.

[2] Mai Anh Tuấn (2021). *"Văn học biển đảo thế kỷ XXI: Sự thức tỉnh những góc nhìn mới mẻ"*. Báo Công an Nhân dân, Số ra ngày 8/01/2021,
https://cand.com.vn/So-tay/Van-hoc-bien-dao-the-ki-XXI-Su-thuc-tinh-nhung-goc-nhin-moi-me-i592708/

[3] Nguyễn Hữu Quý (2014). *"Thơ về biển đảo Tổ quốc"*. Báo Biên phòng, Số ra ngày 12/08/2014,
https://www.bienphong.com.vn/tho-ve-bien-dao-to-quoc-post11766.html

[4] Quỳnh Trung (2020). *"Tàu cá Việt Nam bị đâm ở Hoàng Sa, chính phủ Trung Quốc không thể vô can"*. Báo Tuổi trẻ, Số ra ngày 15/06/2020,
https://tuoitre.vn/tau-ca-viet-nam-bi-dam-o-hoang-sa-chinh-phu-trung-quoc-khong-the-vo-can-20200615104711171.htm

[5] Lý Hoài Thu (Chủ biên) (2020). *Văn học Việt Nam viết về biển đảo và duyên hải (Giai đoạn 1900 - 2000)*. Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội, tr.42.